

Kinh tế Việt Nam

Hoàng Công Tuấn

Trưởng bộ phận kinh tế

Tuan.hoangcong@mbs.com.vn

Lê Minh Anh

Chuyên viên phân tích

Anh.LeMinh@mbs.com.vn

- So với tháng trước, CPI tháng 01/2023 tăng 0,52% (khu vực thành thị tăng 0,52%; khu vực nông thôn tăng 0,51%). So với cùng kỳ năm 2022, CPI tháng Một tăng 4,89% do Tết Nguyên đán Quý Mão rơi vào tháng 01/2023 nên nhu cầu mua sắm của người dân tăng cao, giá hàng hóa và dịch vụ tăng theo quy luật tiêu dùng vào dịp Tết; lạm phát cơ bản tháng 01/2023 tăng 5,21%.
- Tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa trong tháng 1 năm 2023 so với tháng trước và so với cùng kỳ năm trước đều giảm. Tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa tháng 01/2023 ước đạt 46,56 tỷ USD, giảm 17,3%, so với tháng trước và giảm 25% so với cùng kỳ năm trước. Cán cân thương mại hàng hóa tháng 01/2023 ước tính xuất siêu 3,6 tỷ USD.
- Chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp (IIP) tháng 01/2023 ước giảm 14,6% so với tháng trước và giảm 8% so với cùng kỳ năm trước. Chỉ số PMI ngành sản xuất Việt Nam của S&P Global đạt 47.4 điểm trong tháng 1, tăng so với mức 46.4 điểm trong tháng 12 nhưng vẫn cho thấy sức khỏe ngành sản xuất suy giảm mạnh.
- Vốn đầu tư thực hiện từ nguồn ngân sách Nhà nước tháng 01/2023 ước đạt 27 nghìn tỷ đồng, bằng 4% kế hoạch năm và tăng 3,2% so với cùng kỳ năm trước (cùng kỳ năm 2022 bằng 4,4% và tăng 12,4%). Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài thực hiện tại Việt Nam tháng 01/2023, ước tính đạt 1,35 tỷ USD, giảm 16,3% so với cùng kỳ năm trước.
- Đồng VND đang tăng giá so với đồng USD. So với cuối tháng 12 năm ngoái, tỷ giá VND/USD trên thị trường tự do giảm 230 đồng và hiện giao dịch ở mức 23.510 đồng/USD. Tỷ giá trung tâm và liên ngân hàng lần lượt giao dịch ở mức 23.609 đồng/USD, giảm 3 đồng và 23.530 đồng/USD, giảm 93 đồng.

Hoạt động kinh tế

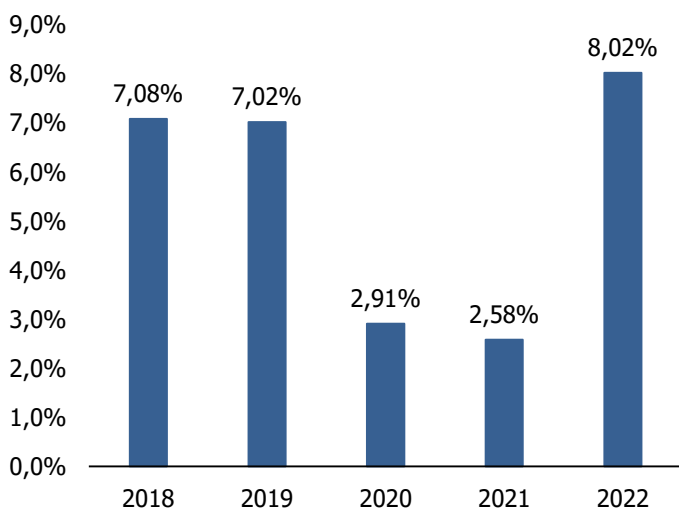
Lạm phát

So với tháng trước, CPI tháng 01/2023 tăng 0,52% (khu vực thành thị tăng 0,52%; khu vực nông thôn tăng 0,51%). So với cùng kỳ năm 2022, CPI tháng Một tăng 4,89% do Tết Nguyên đán Quý Mão rơi vào tháng 01/2023 nên nhu cầu mua sắm của người dân tăng cao, giá hàng hóa và dịch vụ tăng theo quy luật tiêu dùng vào dịp Tết; lạm phát cơ bản tháng 01/2023 tăng 5,21%.

So với cùng kỳ năm trước, trong 11 nhóm hàng tiêu dùng chính có 10 nhóm tăng giá và 1 nhóm giảm giá. Nhóm giáo dục tháng 01/2023 tăng cao nhất với 11,6% so với cùng kỳ năm trước do trong năm học 2021-2022 nhiều địa phương đã miễn, giảm học phí để chia sẻ khó khăn với người dân trong đại dịch, đồng thời vào năm học 2022-2023 một số tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã tăng mức học phí; Nhóm nhà ở và vật liệu xây dựng tăng 6,94% do giá vật liệu bảo dưỡng nhà ở và nhà ở thuê tăng; Nhóm hàng ăn và dịch vụ ăn uống tăng 6,08%, chủ yếu do dịch Covid-19 được kiểm soát, dịch vụ ăn uống ngoài gia đình tăng 7,0%; giá lương thực tăng 3,74% và thực phẩm tăng 6,11%; Nhóm văn hóa, giải trí và du lịch tăng 5,3% do dịch Covid-19 được kiểm soát, giá tour, khách sạn, nhà hàng tăng khi nhu cầu du lịch trong nước tăng; Nhóm đồ uống và thuốc lá tháng 01/2023 tăng 4,36% chủ yếu do nhu cầu tiêu dùng tăng trong dịp Tết Nguyên đán, giá nguyên liệu sản xuất đồ uống, chi phí vận chuyển tăng; Nhóm hàng hóa và dịch vụ khác tháng Một tăng 3,49% so với cùng kỳ năm trước; nhóm thiết bị và đồ dùng gia đình tăng 2,85%; nhóm may mặc, mũ nón, giày dép tăng 2,8%; nhóm thuốc và dịch vụ y tế tăng 0,64%; Nhóm giao thông tháng 01/2023 tăng 0,05% so với cùng kỳ năm trước, làm CPI chung tăng 0,01 điểm phần trăm.

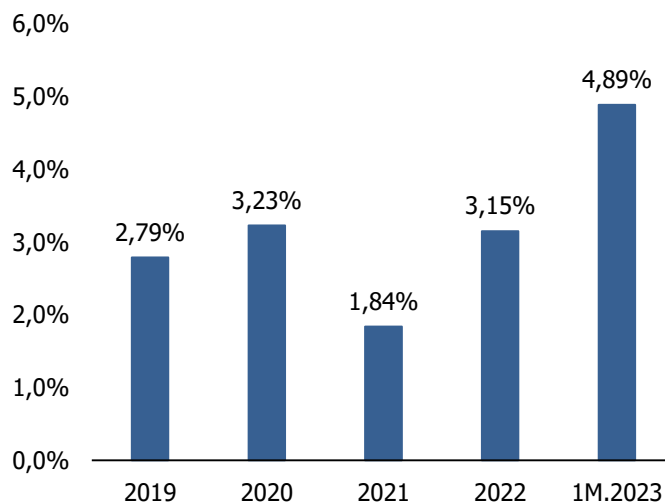
Riêng nhóm bưu chính, viễn thông tháng 01/2023 giảm 0,21% so với cùng kỳ năm trước do giá điện thoại thể hệ cũ giảm.

Tăng trưởng GDP (n/n) của Việt Nam



Nguồn: TCTK.

Lạm phát bình quân 5 năm gần đây của Việt Nam



Nguồn: TCTK.

Hoạt động thương mại

Tháng 01/2023 là tháng có ngày nghỉ lễ kéo dài nên số ngày làm việc ít hơn tháng trước và tháng 01/2022. Vì vậy, tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa so với tháng trước và so với cùng kỳ năm trước đều giảm. Tổng kim ngạch xuất, nhập khẩu hàng hóa tháng 01/2023 ước đạt 46,56 tỷ USD, giảm 17,3%, so với tháng trước và giảm 25% so với cùng kỳ năm trước.

Kim ngạch xuất khẩu hàng hóa tháng 01/2023 ước đạt 25,08 tỷ USD, giảm 13,6% so với tháng trước và giảm 21,3% so với cùng kỳ năm trước. Về thị trường xuất khẩu hàng hóa, Hoa Kỳ là thị trường xuất khẩu lớn nhất của Việt Nam với kim ngạch ước đạt 7,6 tỷ USD.

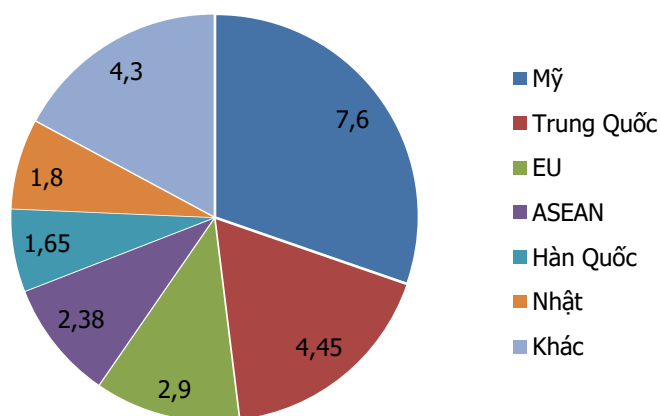
Kim ngạch nhập khẩu hàng hóa tháng 01/2023 ước đạt 21,48 tỷ USD, giảm 21,3% so với tháng trước và giảm 28,9% so với cùng kỳ năm trước. Về thị trường nhập khẩu hàng hóa, Trung Quốc là thị trường nhập khẩu lớn nhất của Việt Nam với kim ngạch ước đạt 8,1 tỷ USD.

Cán cân thương mại hàng hóa tháng 01/2023 ước tính xuất siêu 3,6 tỷ USD. Trong đó khu vực kinh tế trong nước nhập siêu 1,04 tỷ USD; khu vực có vốn đầu tư nước ngoài (kể cả dầu thô) xuất siêu 4,64 tỷ USD.

Về cơ cấu nhóm hàng xuất khẩu tháng 01/2023, công nghiệp chế biến chế tạo không còn là động lực tăng trưởng của xuất khẩu khi tăng trưởng kim ngạch xuất khẩu của nhóm hàng này giảm nhiều nhất so với nhóm hàng nông lâm thủy sản và nhiên liệu khoáng sản. Về cơ cấu nhóm hàng nhập khẩu tháng 01/2023, nhóm hàng tư liệu sản xuất chiếm 93%, trong đó hàng máy móc thiết bị, dụng cụ phụ tùng chiếm 41,1%; hàng nguyên, nhiên, vật liệu chiếm 51,9%. Hàng vật phẩm tiêu dùng đạt 1,51 tỷ USD, chiếm 7%.

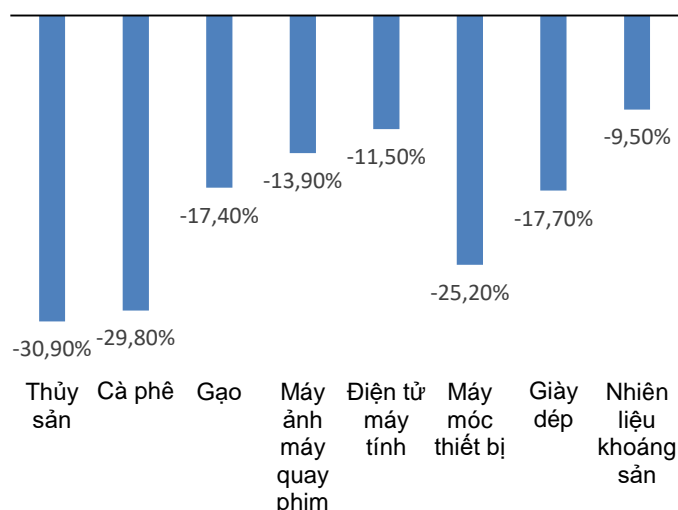
Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tháng Một năm 2023 ước đạt 544,8 nghìn tỷ đồng, tăng 5,2% so với tháng trước và tăng 20% so với cùng kỳ năm trước, nếu loại trừ yếu tố giá tăng 15,8% (cùng kỳ năm 2022 giảm 4%). Mặc dù vậy, quy mô tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng tháng Một năm nay chỉ đạt 88,1% quy mô của chỉ tiêu này nếu ước tính trong điều kiện bình thường không xảy ra dịch Covid-19 từ năm 2020 đến nay.

Thị trường xuất khẩu của Việt Nam 1T.2023 (tỷ USD)



Nguồn: TCTK.

Tăng trưởng mặt hàng XK chính của VN 1T.2023 (%n/n)



Nguồn: TCTK.

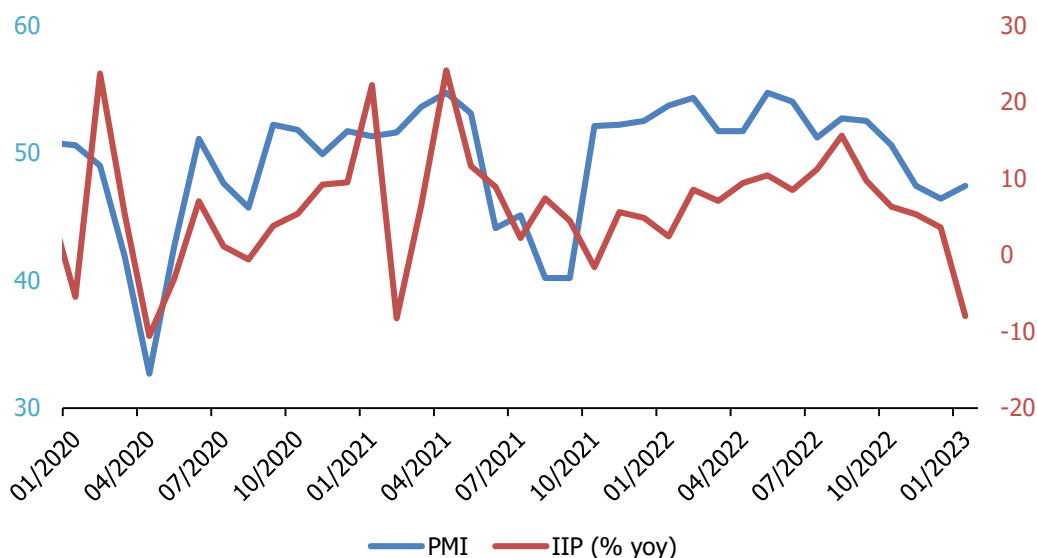
Sản xuất công nghiệp

Chỉ số sản xuất toàn ngành công nghiệp (IIP) tháng 01/2023 ước giảm 14,6% so với tháng trước và giảm 8% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, so với cùng kỳ năm trước, ngành chế biến, chế tạo giảm 9,1%, làm giảm 7 điểm phần trăm trong mức tăng chung; ngành khai khoáng giảm 4,9%, làm giảm 0,8 điểm phần trăm; ngành sản xuất và phân phối điện giảm 3,4%, làm giảm 0,3 điểm phần trăm; riêng ngành cung cấp nước, hoạt động quản lý và xử lý rác thải, nước thải tăng 3,7%, đóng góp 0,1 điểm phần trăm.

Hầu hết các doanh nghiệp hoạt động trong các ngành công nghiệp chế biến, chế tạo đều tạm dừng sản xuất để nghỉ Tết, chỉ trừ một số doanh nghiệp trong ngành Giấy, Xi măng, Thép, Phân, Đạm, Hóa chất và một số sản phẩm chế biến, bánh kẹo... vẫn duy trì sản xuất một sản lượng nhất định do đặc thù dây chuyền sản xuất phải vận hành liên tục của các ngành này.

Chỉ số PMI ngành sản xuất Việt Nam của S&P Global đạt 47.4 điểm trong tháng 1, tăng so với mức 46.4 điểm trong tháng 12 nhưng vẫn cho thấy sức khỏe ngành sản xuất suy giảm mạnh. Ngành sản xuất của Việt Nam tiếp tục đối mặt với các điều kiện kinh doanh khó khăn trong tháng đầu của năm 2023. Số đơn hàng, quy mô đơn hàng mới, sản lượng và hoạt động mua hàng của doanh nghiệp đều giảm. Tuy nhiên, có những dấu hiệu cho thấy nhu cầu đã cải thiện khi số lượng đơn đặt hàng mới giảm chậm hơn và số lượng đơn đặt hàng xuất khẩu mới đã tăng lần đầu tiên trong ba tháng.

Chỉ số PMI sản xuất và IIP (% so với cùng kỳ) của Việt Nam



Nguồn: Bloomberg.

Đầu tư

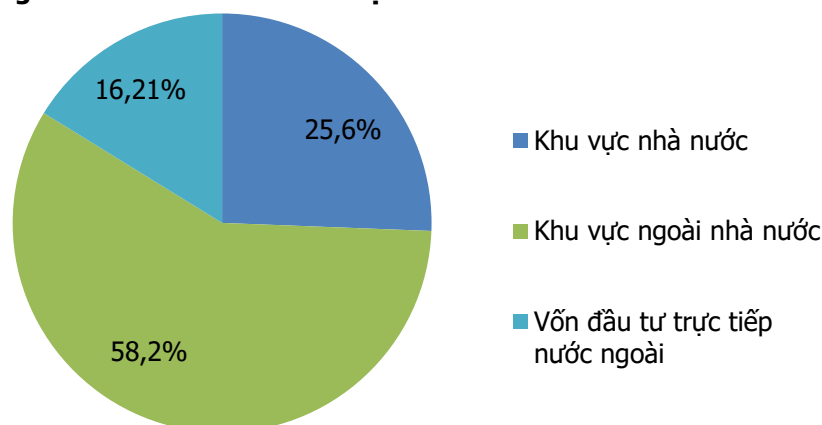
Năm 2023, Báo cáo từ Bộ Tài chính cho biết, tổng nguồn vốn kế hoạch đầu tư công từ nguồn ngân sách nhà nước (NSNN) năm 2023 là 756.111,862 tỷ đồng. Trong đó, vốn trong nước là 727.111,86 tỷ đồng, vốn nước ngoài là 29.000 tỷ đồng. Khối lượng vốn cần giải ngân trong năm 2023 rất lớn. Để thúc đẩy giải ngân, năm nay, kế hoạch vốn đã sớm được phân bổ chi tiết. Vốn đầu tư thực hiện từ nguồn ngân sách Nhà nước tháng 01/2023 ước đạt 27 nghìn tỷ đồng, bằng

4% kế hoạch năm và tăng 3,2% so với cùng kỳ năm trước (cùng kỳ năm 2022 bằng 4,4% và tăng 12,4%).

Tổng vốn đầu tư nước ngoài đăng ký vào Việt Nam tính đến ngày 20/01/2023 bao gồm vốn đăng ký cấp mới, vốn đăng ký điều chỉnh và giá trị góp vốn, mua cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài đạt 1,69 tỷ USD, giảm 19,8% so với cùng kỳ năm trước. Vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài thực hiện tại Việt Nam tháng 01/2023, ước tính đạt 1,35 tỷ USD, giảm 16,3% so với cùng kỳ năm trước.

Đầu tư của Việt Nam ra nước ngoài trong tháng 01/2023 có 3 dự án được cấp mới giấy chứng nhận đầu tư với tổng số vốn của phía Việt Nam là 126,6 triệu USD, gấp 2,9 lần so với cùng kỳ năm trước; có 01 lượt dự án điều chỉnh vốn với số vốn điều chỉnh thêm 140,4 triệu USD (cùng kỳ năm trước là -7,2 triệu USD). Tính chung tổng vốn đầu tư của Việt Nam ra nước ngoài (vốn cấp mới và tăng thêm) đạt 126,7 triệu USD, gấp 3,4 lần so với cùng kỳ năm trước.

Cơ cấu nguồn vốn đầu tư toàn xã hội 2022



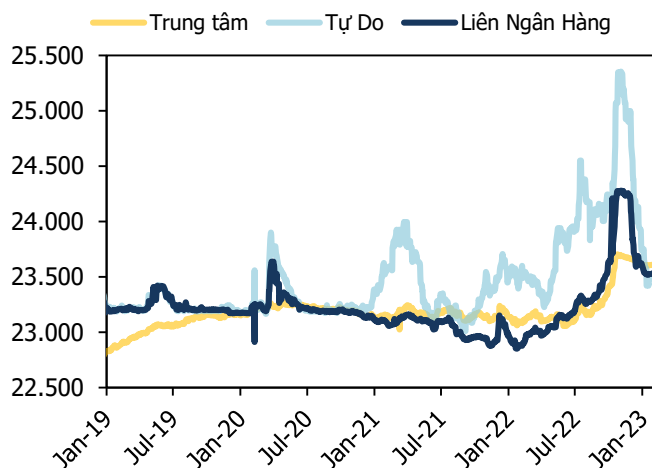
Nguồn: TCTK.

Tỷ giá

Nhiều ngân hàng mại cho biết sau Tết Nguyên đán, nhu cầu nhập khẩu hàng hóa không nhiều nên cung ngoại tệ nhiều hơn cầu. Vì thế, tỷ giá VND/USD biến động không đáng kể dù Mỹ vừa tăng thêm lãi suất. So với cuối tháng 12 năm ngoái, tỷ giá VND/USD trên thị trường tự do giảm 230 đồng và hiện giao dịch ở mức 23.510 đồng/USD. Tỷ giá trung tâm và liên ngân hàng lần lượt giao dịch ở mức 23.609 đồng/USD, giảm 3 đồng và 23.530 đồng/USD, giảm 93 đồng.

Chỉ số USD Index đang ghi nhận ở mức 100,82. Cục Dự trữ liên bang Mỹ (Fed) hôm 1/2 thông báo nâng lãi suất tham chiếu thêm 25 điểm cơ bản (0,25%), đúng như dự báo của thị trường. Lãi suất tham chiếu tại Mỹ hiện vào khoảng 4,5-4,75%. Đây là mức cao nhất kể từ tháng 10/2007 và Fed đưa ra rất ít dấu hiệu cho thấy NHTW sắp kết thúc lộ trình thắt chặt chính sách. Thị trường việc làm có dấu hiệu hạ nhiệt và lạm phát đang trên đà đi xuống nâng cao kỳ vọng về một đợt tăng 25 điểm cơ bản cuối cùng vào tháng 3.

Tỷ giá VND/USD



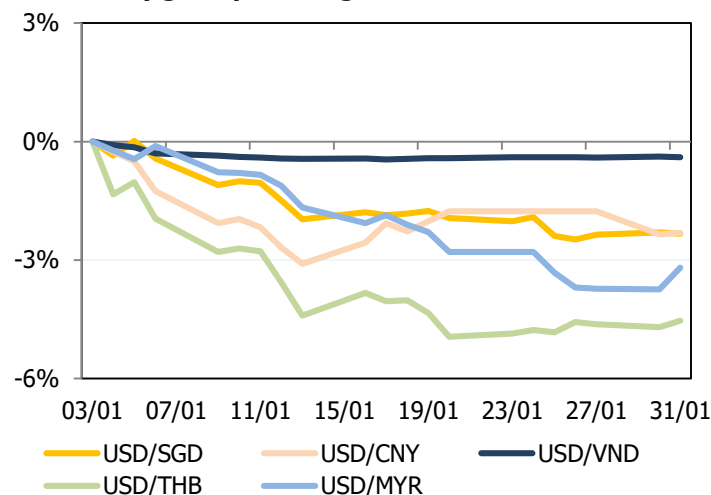
Nguồn: Bloomberg

Các chỉ số kinh tế Việt Nam

Các chỉ tiêu kinh tế	2016	2017	2018	2019	2020	2021	2022
1. GDP, dân số và thu nhập							
GDP Danh Nghĩa (tỷ USD)	193,2	205,3	223,8	245,2	262,4	270,0	409
Tăng trưởng GDP (%)	6,69	6,94	7,47	7,36	2,87	2,56	8,02
Xuất khẩu hàng hóa (% yoy)	7,9	9,0	21,8	13,2	8,4	6,5	10,6
Nhập khẩu hàng hóa (% yoy)	12,0	5,6	21,9	11,1	6,8	3,6	8,4
Dân số (triệu người)	93,6	94,6	95,5	96,4	97,7	98,5	99,3
GDP/đầu người (USD)	2.086	2.172	2.353	2.551	2.740	2.750	4.110
Tỷ lệ thất nghiệp (%)	2,33	2,33	2,2	2,2	2,2	2,9	2,32
2. Chỉ số tài khóa (%GDP)							
Nợ chính phủ	52,7	51,7	50	49,2	51,5	39,5	34,7
Nợ công	61,4	58,4	56,1	58,7	43,7	58,7	38
Nợ nước ngoài	44,8	48,9	46	45,8	47,0	47,1	36,8
3. Các chỉ số tài chính							
Tỷ giá USD/VND	22.740	22.690	23.180	23.228	23.115	23.145	23.612
Lạm phát (%)	2,7	3,5	3,5	2,8	3,23	1,94	3,15
Tăng trưởng tín dụng (%)	17,1	18,7	18,2	13,9	12,1	11	14,5
Lãi suất cho vay 12 tháng	8,5	8,5	8,5	8,5	8,5	8	9,5
Cán cân thương mại (triệu USD)	-3.759	1.602	1.903	6.795	11.100	19.100	11.200
Hàng hóa: Xuất khẩu (triệu USD)	162.017	176.581	215.119	243.483	264.200	267.100	371.850
Hàng hóa: Nhập khẩu (triệu USD)	174.978	213.215	236.688	253.100	251.000	332.250	360.650
Tổng dự trữ ngoại hối (triệu USD)	36.906	49.497	54.491	79.000	100.000	110.000	89.000

Nguồn: MBS tổng hợp và dự phóng.

Diễn biến tỷ giá một số đồng tiền so với USD



Nguồn: Bloomberg

SẢN PHẨM

Sản phẩm này cập nhật những diễn biến mới nhất của nền kinh tế Việt Nam. Báo cáo tập trung vào các vấn đề kinh tế vĩ mô quan trọng như lạm phát, tăng trưởng kinh tế, cán cân thương mại, tỷ giá và các chính sách vĩ mô. Báo cáo này cũng dự báo những biến số ảnh hưởng lớn đến thị trường chứng khoán. MBS phát hành báo cáo này, nhưng những sai sót nếu có thuộc về tác giả. Chúng tôi cảm ơn khách hàng đã đọc và gửi phản hồi về các sản phẩm của chúng tôi.

KHOẺ NGHIÊN CỨU

Chúng tôi cung cấp các nghiên cứu kinh tế và cổ phiếu. Bộ phận nghiên cứu kinh tế đưa ra các báo cáo định kỳ về các vấn đề kinh tế vĩ mô, chính sách tiền tệ và thị trường trái phiếu. Bộ phận nghiên cứu cổ phiếu chịu trách nhiệm các báo cáo về công ty niêm yết, báo cáo công ty tiềm năng và báo cáo ngành. Khối Nghiên Cứu cũng đưa ra các bình luận và nhận định về thị trường thông qua bản tin là The Investor Daily.

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN MB (MBS)

Được thành lập từ tháng 5 năm 2000 bởi Ngân hàng TMCP Quân đội (MB), Công ty CP Chứng khoán MB (MBS) là một trong 5 công ty chứng khoán đầu tiên tại Việt Nam. Sau nhiều năm không ngừng phát triển, MBS đã trở thành một trong những công ty chứng khoán hàng đầu Việt Nam cung cấp các dịch vụ bao gồm: môi giới, nghiên cứu và tư vấn đầu tư, nghiệp vụ ngân hàng đầu tư, và các nghiệp vụ thị trường vốn. Mạng lưới chi nhánh và các phòng giao dịch của MBS đã được mở rộng và hoạt động có hiệu quả tại nhiều thành phố trọng điểm như Hà Nội, TP. HCM, Hải Phòng và các vùng chiến lược khác. Khách hàng của MBS bao gồm các nhà đầu tư cá nhân và tổ chức, các tổ chức tài chính và doanh nghiệp. Là thành viên Tập đoàn MB bao gồm các công ty thành viên như: Công ty CP Quản lý Quỹ đầu tư MB (MB Capital), Công ty CP Địa ốc MB (MB Land), Công ty Quản lý nợ và Khai thác tài sản MB (AMC), MBS có nguồn lực lớn về con người, tài chính và công nghệ để có thể cung cấp cho Khách hàng các sản phẩm và dịch vụ phù hợp mà rất ít các công ty chứng khoán khác có thể cung cấp.

MBS tự hào được nhìn nhận là

- Công ty môi giới hàng đầu, đứng đầu về thị phần môi giới từ năm 2009;
- Công ty nghiên cứu có tiếng nói trên thị trường với đội ngũ chuyên gia phân tích có kinh nghiệm, cung cấp các sản phẩm nghiên cứu về kinh tế và thị trường chứng khoán; và
- Nhà cung cấp đáng tin cậy các dịch vụ về nghiệp vụ ngân hàng đầu tư cho các công ty quy mô vừa.

MBS HỘI SỞ

Tòa nhà MB, số 21 Cát Linh, Đống Đa, Hà Nội
ĐT: + 84 24 7304 5688 - Fax: +84 3726 2601
Website: www.mbs.com.vn

TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Bản quyền thuộc về Công ty CP Chứng khoán MB (MBS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và MBS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của MBS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép, tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của MBS.